

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện Tử - Viễn Thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hữu Phát

2. Ngày tháng năm sinh: 26/01/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Duyên Phúc, Hưng Hà, Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Ô 8, Lô 4, Khu đô thị Đền Lừ 2, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Ô 8, Lô 4, Khu đô thị Đền Lừ 2, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 02438692242; Điện thoại di động: 0916525426;

E-mail: phat.nguyenhuu@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 10,2005 đến tháng, năm 07,2009: Giảng viên tại Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 07,2009 đến tháng, năm 09,2012: Nghiên cứu sinh tại Học Viện Công Nghệ Shibaura

Từ tháng, năm 10,2012 đến tháng, năm 12,2018: Giảng viên tại Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 01,2019 đến tháng, năm 12,2021: Phó trưởng bộ môn (Giảng viên chính) tại Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243-8682242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 26 tháng 06 năm 2003, số văn bằng: B457622, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn Thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 03 tháng 04 năm 2006, số văn bằng: 001675, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn Thông; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 28 tháng 09 năm 2012, số văn bằng: 011027/CVVB-TS, ngành: Điện tử viễn thông,

chuyên ngành: Hệ thống điều khiển chức năng; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện công nghệ Shibaura, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Xử lý phân tán dữ liệu đa phương tiện trong mạng cảm biến không dây (Wireless sensor network): Nghiên cứu các thuật toán nén và truyền dữ liệu trong mạng với điều kiện năng lượng hạn chế, giải quyết bài toán “hố đen” năng lượng trong định tuyến, xử lý lỗi trên đường truyền, nghiên cứu các phương thức bảo mật cho mạng cảm biến không dây
- Phát triển các ứng dụng IoT thời gian thực (IoT applications): Xây dựng các hệ thống quan trắc môi trường thời gian thực, phát triển các phần mềm cảnh báo giám sát trên nền mạng cảm biến
- Ứng dụng mô hình học sâu trong xử lý dữ liệu đa phương tiện (Deep learning for data multimedia): Nghiên cứu ứng dụng mô hình machine learning (ML)/deep learning (DL) trong xử lý ảnh, nhận dạng đối tượng, ngôn ngữ tự nhiên, và các ứng dụng thông minh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 59 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 7, trong đó 7 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Cấp Cơ sở	2017
2	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Cấp cơ sở	2018
3	Bằng khen cấp Bộ	Cấp Bộ	2017
4	Học bổng Odon -Valet	Cấp Cơ sở	2002
5	Sinh viên xuất sắc	Cấp Trường	2003
6	Bài báo xuất sắc	Hội thảo Softcom 2011	2011

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đạt tiêu chuẩn nghề nghiệp Giảng viên đại học, có trình độ chuyên môn Tiến sĩ ngành Điện Tử Viễn Thông. Luôn giảng dạy theo mục tiêu, chương trình giáo dục đại học và sau đại học, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Điều lệ nhà trường, giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo. Có trách nhiệm với công việc được giao, hỗ trợ sinh viên trong học tập nghiên cứu, tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm cũng như cố vấn học tập. Hòa đồng cùng đồng nghiệp tập thể hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Thực hiện đúng qui định của viên chức. Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như tham gia các công việc được giao tại bộ môn, viện, và trường. Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng chuyên môn trong và ngoài nước như tham gia phản biện nhiều tạp chí, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế (IEICE Transactions on Communications, Journal of Hindawi, KSII Transactions on Internet and Information Systems) và các Hội nghị (ICCE 2010, ICCE 2012, ICCE2014, ICCE 2016, ICCE 2018, SoftCOM2011, SoftCOM2012, SoftCOM2013, ACOMP 2019, NICS 2019), biên tập viên của tạp chí KSII

Transactions on Internet and Information Systems từ năm 2015 đến nay.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			2	6	375	60	435/890/270
2	2016-2017				5	390	30	420/752/270
3	2017-2018			6	6	330	30	360/829/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			3	12	359		359/848,4/270
5	2019-2020			1	11	290	29	319/692/230
6	2020-2021			3	7	330		330/619,6/230

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ TOEFL

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hiên		X	X		08/2013 đến 10/2014	Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2014
2	Đàm Thị Huyền		X	X		08/2013 đến 10/2014	Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2015

3	Đỗ Viết Tiến		X	X		03/2017 đến 04/2018	Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2018
4	Nguyễn Duy Minh		X	X		03/2017 đến 10/2017	Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2018
5	Trần Văn Lâm		X	X		03/2017 đến 04/2018	Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2018
6	Đỗ Công Chính		X	X		05/2018 đến 10/2019	Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2019
7	Từ Viết Hoàng		X	X		01/2018 đến 04/2019	Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Toán kỹ thuật	TK	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật (ISBN: 020-508-00-0000-3), năm 2008	3	VC	(Chương 2 từ trang: 38 - 64)	Số 82-2008/CXB/24
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
2	Lý thuyết mạch	GT	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật (ISBN: 978-604-67-1502-3), năm 2013	3	VC	(Chương 3 Từ trang: 71 - 117)	Số 235-2012/CXB/212

3	Lecture Notes in Computer Science	HD	Springer, Cham (ISBN Online: 978-3-030-35653-8), năm 2018	4	VC	(Chương “Openness in Fog Computing for the Internet of Things” trong tuyển tập Lecture Notes in Computer Science (vol. 11814))	Digital Object Identifier (DOI): 10.1007/978-3-030-35653-8_23
4	Communications in Computer and Information Science	HD	Springer, Singapore (ISBN Online: 978-981-33-4370-2), năm 2020	4	CB	(Chương do ứng cử viên viết: Proposing the development of dataset of cartoon character using DCGAN model Từ trang: 325 – 339)	Digital Object Identifier (DOI): 10.1007/978-981-33-4370-2_23

5	Lecture Notes in Networks and Systems	HD	Springer, Nature (ISBN Online: 978-981-16-2094-2), năm 2021	1	MM	(Chương do ứng cử viên viết: Proposal system for monitoring parameters in an industrial incubator incorporating SVM model to detect diseased chickens Từ trang: 1 – 10)	Digital Object Identifier (DOI): 10.1007/978-981-16-2094-2_1
6	Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering	HD	Springer, Cham (ISBN Online: 978-3-030-77424-0), năm 2021	3	CB	(Chương 24 do ứng cử viên viết: Proposing Chatbot model for managing comments in Vietnam Từ trang: 287 – 297)	Digital Object Identifier (DOI): 10.1007/978-3-030-77424-0_24

2	Nghiên cứu mô hình mạng cảm biến không dây giám sát môi trường nước phục vụ phát triển nuôi tôm chân trắng tại Quảng Ninh	CN	16/2015/HĐ-KHCN, cấp Bộ	15/8/2015 đến 31/12/2016	29/12/2016 (Đạt)
3	Thiết kế hệ thống đo độ kiềm ứng dụng giám sát môi trường nước trong nuôi tôm chân trắng	CN	18/2017/HĐ-KHCN, cấp Bộ	1/6/2017 đến 31/12/2017	27/12/2017 (Đạt)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

1	Low-complexity and energy-efficient algorithms on image compression for wireless sensor networks	3	Có	IEICE Transactions on Communications (ISSN: 0916-8516)	Tạp chí Scopus (Q3) - SCIE IF: 1.584	7	E93-B, 12, 3438-3447	12/2010
2	A transmission range optimization algorithm to avoid energy holes in wireless sensor networks	3	Không	IEICE Transactions on Communications (ISSN: 0916-8516)	Tạp chí Scopus (Q3) - SCIE IF: 1.584	9	E94-B, 11, 3026-3036	12/2011
3	Image compression algorithm considering energy balance on wireless sensor networks	3	Có	8th IEEE Int'l Conf. Industrial Informatics (Electronic ISBN: 978-1-4244-7300-7)	- Scopus IF: 0.2	10	1005-1010	07/2010

4	Adaptive transmission range assignment algorithm for in-routing image compression on wireless sensor networks	3	Không	3rd Int'l Conf. Commun. Electron. (ISBN: 978-1-4244-7058-7)	- Scopus	8	18-23	08/2010
5	Energy threshold adaptation algorithms on image compression to prolong WSN lifetime	3	Có	7th International Symposium on Wireless Communication Systems (ISBN: 978-1-4244-6317-6)	- Scopus	2	834-838	09/2010
6	Low-complexity motion estimation algorithm using edge feature for video compression on wireless video sensor networks	3	Có	13th Asia-Pacific Network Operations and Management Symposium (ISBN: 978-1-4577-1670-6)	- Scopus		1-8	09/2011

7	A collaborative target tracking algorithm considering energy constraint in WSNs	3	Không	19th International Conference on Software, Telecommunication s and Computer Networks (ISBN: 978-953-290-026-2)	- Scopus	12	1-5	09/2011
8	Efficient motion estimation algorithm using edge feature and arithmetic coding for video compression on WVSNS	3	Có	19th International Conference on Software, Telecommunication s and Computer Networks (ISBN: 978-953-290-026-2)	- Scopus	1	1-5	09/2011
9	Low-complexity distributed encoding scheme for low-density parity-check codes in wireless sensor networks	3	Có	World Telecommun. Congress (WTC 2012) (ISBN: 9781457714597)	- Scopus	1	1-6	11/2012

10	Multi-hop Reed-Solomon encoding scheme for image transmission on wireless sensor networks	3	Có	Fourth International Conference on Communications and Electronics (ICCE) (ISBN: 978-1-4673-2493-9)	- Scopus	6	74-79	08/2012
11	Distributed image encoding scheme using LDPC codes over GF (q) on wireless sensor networks	3	Có	Fourth International Conference on Intelligent Networking and Collaborative Systems (ISBN: 978-1-4673-2281-2)	- Scopus	1	198-205	09/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
12	Video compression schemes using edge feature on wireless video sensor networks	3	Có	Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2090-0147)	Tạp chí Scopus (Q2) - ESCI IF: 3.878	7	2021, 1-20	10/2012

13	Applying the IoT platform and green wave theory to control intelligent traffic lights system for urban areas in Vietnam	5	Không	KSII Transactions on Internet and Information Systems (ISSN: 1976-7277)	Tạp chí Scopus(Q3) - SCIE IF: 1.605	4	13, 1, 34-51	01/2019
14	An ANN-based gesture recognition algorithm for smart-home applications	3	Có	KSII Transactions on Internet and Information Systems (ISSN: 1976-7277)	Tạp chí Scopus (Q3) - SCIE IF: 1.605	3	14, 5, 1967-1983	05/2020
15	Vietnamese Text classification algorithm using long short term memory and word2vec	2	Có	SPIIRAS Proceedings (ISSN: 2078-9181)	Tạp chí (Q3) - Scopus IF: 1.867		9, 6, 1255-1279	12/2020
16	Proposing a recognition system of gestures using mobilenetV2 combining single shot detector network for smart-home applications	3	Có	Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2090-0147)	Tạp chí Scopus (Q2) - ESCI IF: 3.878		2021, 661046, 1-18	02/2021

17	Proposing Smart System Using Super Vector Machine and WPOD-NET Models for Detecting Car Number Plate	2	Có	IAES International Journal of Artificial Intelligence (ISSN: 2089-4872)	Tạp chí (Q2) - Scopus IF: 1.574		10, 3, 657-665	06/2021
18	Propose an Automatic Ammonia Concentration of Water Measuring System Combining Image Processing for Aquaculture	2	Có	Journal Européen des Systèmes Automatisés (ISSN: 1269-6935)	Tạp chí (Q3) - Scopus IF: 0.795		54, 3, 453-460	06/2021
19	Hand gesture recognition algorithm using SVM and HOG model for control of robotic system	2	Có	Journal of Robotics (ISSN: 1687-9600)	Tạp chí Scopus (Q2) - ESCI IF: 2.785		2021, 3986497, 1-13	06/2021

20	Ứng dụng kỹ thuật ghép ảnh Panorama trong mạng cảm biến không dây	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (Tập chí Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam) (ISSN: 2525-2518 (ISSN cũ: 0866-708x))	- ACI		5, 5, 551-567	10/2015
21	Proposing model of handling language for smart home system controlled by voice	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (Tập chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam)	- ACI		58, 3, 344-354	05/2020
22	Two-stream convolutional network for dynamic hand gesture recognition using convolutional long term memory networks	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (Tập chí Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam) (ISSN: 2525-2518 (ISSN cũ: 0866-708x))	- ACI		58, 4, 514-523	07/2020
23	Một phương pháp hiệu quả năng lượng và giảm độ trễ trong thu thập dữ liệu của mạng cảm biến không dây	3	Có	Journal of Science and Technology (Tập chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật) (ISSN: 8068-3980)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		102, 27-32	08/2014

24	Đề xuất một thuật toán phát hiện cháy rừng dựa trên khói/lửa trong hình ảnh	2	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHQĐN) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		11, 96, 124-128	12/2015
25	Đề xuất mô hình mạng cảm biến không dây giám sát môi trường nước phục vụ phát triển nuôi tôm chân trắng	1	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHQĐN) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		11, 108, 143-147	12/2016
26	Phân loại mức độ viêm khớp sử dụng K-MEANS kết hợp cải thiện độ tương phản dựa trên kỹ thuật AIHT VÀ CLAE	3	Không	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHQĐN) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		11, 117, 37-41	12/2016
27	Xây dựng giải pháp công nghệ thông tin phát triển và tối ưu hóa cơ sở dữ liệu sáng chế	4	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHQĐN) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		11, 120, 123-127	12/2017

28	Mô hình dự đoán các tham số và kịch bản ra quyết định trong ngôi nhà thông minh sử dụng mạng nơ-ron kết hợp thuật toán Active Lezi	3	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHĐN) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		3, 112, 128-132	05/2017
29	Nghiên cứu và thiết kế máy tự động đo độ kiềm của nước	2	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHĐN) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		11, 120, 86-90	12/2017
30	Giải mã sáng chế về mạng cảm biến không dây ứng dụng IoT trong nuôi tôm nước lợ ở Việt Nam	5	Có	Journal of Science and Technology- The University of Danang (Tập chí KHCN ĐHĐN) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		11, 132, 54-58	12/2018
31	Đề xuất phương pháp phát hiện rau bị sâu bệnh bằng hình ảnh dựa trên các dấu hiệu trên bề mặt lá	3	Không	Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ (Tập chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ (ISSN 1859-4190)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2, 61, 5-9	06/2018

32	Proposing classification algorithms for human activities using AI technology	4	Có	Journal of Science and Technology (The University of Danang) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		17, 12.2, . 48-54	12/2019
33	Bảo mật cho mạng cảm biến không dây bằng thuật toán DES	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ (ISSN 1859-4190)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2, 65, 14-20	06/2019
34	Low-Complexity security algorithm against Black-hole attacking node considering energy balance for WSNs	1	Có	Journal of Science and Technology (The University of Danang) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		18, 4.2, 26-31	04/2020
35	Đề xuất thuật toán phân loại văn bản tiếng việt sử dụng Long Short Term Memory và WORD2VEC	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự (JMST) (ISSN: 1859-1043)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		10, 69, 69-81	10/2020

36	Thiết kế hệ thống cảnh báo cháy trong tòa nhà cao tầng	6	Không	Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Đại học Sao Đỏ (ISSN 1859-4190)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2, 68, 18-27	06/2020
37	Đề xuất hệ thống trong nhận dạng cử chỉ, hành động ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhà thông minh	2	Có	Tạp chí Khoa học công nghệ Thông tin và Truyền thông (ISSN: 2525-2224)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		CS.01, 02, 9-14	09/2020
38	Đề xuất xây dựng hệ thống quản lý, giám sát và cảnh báo tập trung trong mạng VNPT	2	Có	Tạp chí Khoa học công nghệ Thông tin và Truyền thông (ISSN: 2525-2224)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		01, 03, 31-38	07/2021
39	Designing Forecasting Parameter Algorithm of Environmental Shrimp Using Recurrent Neural Network	4	Có	Journal of Science and Technology (The University of Danang) (ISSN 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		18, 12.2, 8-14	12/2020

40	Designed features for improving openness, scalability and programmability in the fog computing based IoT systems	4	Không	SN Computer Science (Springer Nature) (ISSN: 2661-8907)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1, 194, 1-12	06/2020
41	Proposal of Image generation model using cGANs for sketching faces	2	Có	Jurnal Informatika Journal (JFO) (ISSN: 2528-6374 – Index Scopus (Final evaluating))	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		15, 2, 68-82	05/2021
42	Extended Kalman filter for target tracking in wireless sensor networks	3	Không	AUN/SEED-Net Regional Conference in Electrical and Electronics Engineering (RC-EEE2013)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		129-132	02/2013
43	Applying forward error correction codes for wireless sensor networks	2	Có	AUN/SEED-Net Regional Conference in Electrical and Electronics Engineering (RC-EEE2014)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-4	03/2014

44	An efficient method for gathering data considering energy and delay time on WSNs	2	Có	5th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2014) (ISBN: 978-1-4799-5051-5)	- Scopus		IEEE-ICCE 2014 220-225	08/2014
45	Extending RS encoding scheme for image transmission using multi-source nodes on WSNs	2	Có	6th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2016) (ISBN: 978-1-5090-1802-4)	- Scopus		IEEE-ICCE 2016 509 - 514	07/2016
46	Tracking object considering energy balance on wireless sensor networks	3	Không	IEEE International Conference on Consumer Electronics-Asia (ICCE-Asia) (ISBN: 978-1-5090-2743-9)	- Scopus <i>IF: 0.16</i>		1-5	10/2016
47	Low-complexity image processing algorithm for estimating distance and actual size of subject	2	Có	7th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2018) (ISBN: 978-1-5386-3680-0)	- Scopus		IEEE-ICCE 2018 463-468	07/2018

48	Proposing recognition algorithms for hand gestures based on machine learning model	2	Có	19th International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT) (ISBN: 978-1-7281-5009-3)	- Scopus <i>IF: 0.13</i>		496-501	09/2019
49	Low-Complexity Encryption algorithm considering energy balance on wireless sensor networks	3	Có	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP) (ISBN: 978-1-7281-4723-9)	- Scopus		112-118	11/2019
50	Proposal gesture recognition algorithm combining CNN for health monitoring	2	Có	6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) (ISBN: 978-1-7281-5163-2)	- Scopus		209-213	12/2019
51	Designing electrical system using artificial neural networks for load balancing in smart-grid	2	Có	6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) (ISBN: 978-1-7281-5163-2)	- Scopus		522-527	12/2019

52	Proposing distortion compensation algorithm for determining distance using two cameras	3	Có	6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) (ISBN: 978-1-7281-5163-2)	- Scopus		172-177	12/2019
53	Traffic condition estimation based on historical data analysis	4	Không	8th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2020) (ISBN: 978-1-7281-5471-8)	- Scopus		Vol.IEEE-ICCE 2020 256-261	01/2021
54	Proposing gesture recognition algorithm using two-stream convolutional network and LSTM	3	Có	8th Int'l Conf. Commun. Electron. (ICCE 2020) (ISBN: 978-1-7281-5471-8)	- Scopus		Vol.IEEE-ICCE 2020 427-432	01/2021
55	Proposing algorithm for detecting car number plate using SVM and WPOD-NET models	6	Có	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP) (ISBN-13: 978-1-7281-8167-7)	- Scopus IF: 0.2		29-33	11/2020

56	Development of warning and predicting System for quality of air in smart cities using RNN	3	Có	7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) (ISBN: 978-0-7381-0553-6)	- Scopus		108-113	11/2020
57	Đề xuất hệ thống phát hiện và giám sát thiết bị bay không người lái bằng anten mảng pha	5	Có	Hội nghị quốc gia lần thứ 5 ứng dụng công nghệ mới trong công trình xanh (ATiGB 2019) (ISBN: 978-604-80-4202-8)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		28-39	11/2019
58	Đề xuất thuật toán nhận dạng chữ số viết tay sử dụng mạng CNN	2	Có	Hội nghị quốc gia lần thứ 6 về điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin (REV-EICT 2019) (ISBN: 978-604-80-4338-4)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		188-193	12/2019
59	Đề xuất giải pháp chống tấn công Blackhole xem xét cân bằng năng lượng cho mạng WSNs	1	Có	Hội nghị quốc gia lần thứ 6 về điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin (REV-EICT 2019) (ISBN: 978-604-80-4338-4)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		90-94	12/2019

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7 ([12] [14] [15] [16] [17] [18] [19])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương pháp và hệ thống giám sát, quản lý nguồn phóng xạ (Bằng độc quyền sáng chế, QĐ: 74434/QĐ-SHTT, ngày 22/10/2018, Số đơn: 1-2016-02814, Số bằng: 20097, Số điểm yêu cầu bảo hộ: 07)	Cục sở hữu trí tuệ	22/10/2018	Đồng tác giả	11

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 1

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U/V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Phát triển chương trình đào tạo ngành Điện tử Viễn Thông thuộc dự án phát triển chương trình đào tạo giai đoạn 2017-2025 của Trường ĐHBK Hà nội	Tham gia	71/QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 03/05/2017	Viện Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	355/QĐ-ĐTVT-ĐT ngày 30/10/2019	Đang thực hiện
2	Dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP), Trường ĐHBK Hà nội do Wordbank tài trợ	Tham gia	1339/QĐ-BGDĐT ngày 14/9/2017	Wordbank và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	1676/QĐ-CTN ngày 28/9/2018	Đang thực hiện giai đoạn cuối

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U/V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U/V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U/V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U/V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)